

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2021/HC-PT

Ngày: 05/7/2021

*“V/v yêu cầu hủy quyết
định hành chính”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Sử

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Ngọc Thiện;

Ông Đào Đức Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Lê Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 và ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 02/2021/TLPT- HC ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXPT - HC ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố L S, thị trấn P B, huyện X M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM.

Địa chỉ: Quốc Lộ 55, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Trang Đ, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện XM:

- Ông Nguyễn Văn L – Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện XM (có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh T – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện XM (có mặt).

3. Người làm chứng:

- Ông Đặng Công N, sinh năm: 1956 ; địa chỉ: Tổ 13, khu phố L S, thị trấn P B, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt).
- Ông Vũ Quang H, sinh năm 1940; địa chỉ: Tổ 13, ấp N T, xã XM, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).
- Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1955 ; địa chỉ: Tổ 06, ấp 2 Đông, xã B L, huyện XM, tỉnh BR – VT (có mặt).
- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957 ; địa chỉ: Tổ 13, khu phố L S, thị trấn P B, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt).
- Bà Lưu Thị S, sinh năm 1951 ; địa chỉ: Tổ 13, khu phố L S, thị trấn P B, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).
- Ông Đặng Xuân H, sinh năm: 1948 ; địa chỉ: Tổ 10, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).
- Ông Lê Xuân B, sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ 09, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).
- Ông Nguyễn Công B, sinh năm: 1942; địa chỉ: Tổ 07, khu phố LS, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2020; đơn khởi kiện bổ sung; bản khai; biên bản đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Hoàng Văn K trình bày:

Vào năm 1989, ông Hoàng Văn K có mua của ông Vũ Quang H một phần đất có diện tích khoảng 500m², khi mua bên cạnh thửa đất có một lối mòn ngang rộng khoảng 01m và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ sau khi mua, ông K sinh sống ổn định trên phần đất này. Trong quá trình sử dụng, do nhu cầu sản xuất nên ông K có đổ đất, mở rộng thêm lối mòn trước đây và tiếp tục sử dụng lối mòn này. Tại thời điểm ông K đổ đất mở rộng đường, phần đất của ông K cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2001, ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 19.324,6m² gồm thửa 33 tờ bản đồ số 54; thửa 18, thửa 19, thửa 20 tờ bản đồ số 53 và thửa 51 tờ bản đồ số 78 thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Riêng phần đất mà ông K mở đường thuộc thửa 208, tờ bản đồ số 54 thì không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 26/11/2008, không có nhu cầu sử dụng con đường này nữa, nên ông K đã móc công và đất đá trên con đường này thì bị các hộ dân phía trong gồm: ông

Trần Xuân H và bà Phí Thị G phản đối, sau đó đưa đơn khiếu nại đến các cơ quan chức năng. Qua các buổi làm việc giải quyết khiếu nại, ông H và bà G đều xác định con đường trước đây là đường mòn ngang 01m không phải con đường ngang 05m như hiện tại.

Đến ngày 07/01/2009 (42 ngày sau khi ông K thực hiện móc cổng và đất đá), Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) thị trấn PB, huyện XM xuống lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính vì ông K đã có hành vi đào phá, làm hư hỏng lòng đường giao thông đối với diện tích 84m² và ban hành quyết định xử phạt ông K số tiền 500.000đ về hành vi nêu trên.

Ngày 13/01/2009, UBND thị trấn PB lập biên bản số: 02/BB-QLTTĐT&MT về việc “Ngừng thi công công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị”, ông K có đơn khiếu nại biên bản và quyết định xử phạt của UBND thị trấn PB, nhưng không được UBND thị trấn PB trả lời và cho đến nay cũng chưa thi hành quyết định này.

Ngày 2/5/2009, UBND thị trấn PB tiếp tục lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, yêu cầu ông K ngừng xây dựng, trả lại hiện trạng ban đầu đối với phần diện tích 92m², thuộc thửa 208, tờ bản đồ số 54, thị trấn PB, huyện XM. Ông K cho rằng, UBND thị trấn PB căn cứ vào bản đồ địa chính năm 1993 để xác định 92m² đất nói trên là đất công nên việc xây dựng của ông K là lấn chiếm và xây dựng trái phép đất công. Việc UBND thị trấn PB xác định đất này là đất công là không đúng, ông K xác định đây là đất thuộc quyền sử dụng của ông K. Mặc dù UBND thị trấn PB chưa giải quyết khiếu nại cho ông K nhưng ngày 02/7/2009, Chủ tịch UBND huyện XM đã ban hành quyết định số: 2257/QĐ-KPHQ “về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai” (sau đây gọi tắt là Quyết định: 2257/ QĐ-KPHQ).

Ngày 05/7/2009, ông K có đơn khiếu nại UBND huyện XM và được UBND huyện trả lời khiếu nại bằng quyết định 3261/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 “về việc giải quyết khiếu nại của ông K đối với quyết định 2257/QĐ-KPHQ” đồng thời Chủ tịch UBND huyện XM ban hành quyết định 2422/QĐ-CC “về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai” (gọi tắt là Quyết định 2422/ QĐ-CC) đối với ông K; ông K tiếp tục khiếu nại quyết định số: 2422/QĐ-CC và Chủ tịch UBND huyện XM đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 3262/QĐ-UBND ngày 27/9/2010 “về việc giải quyết khiếu nại của ông K đối với quyết định 2422/QĐ-CC”. Mặc dù không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại tại quyết định 3261/QĐ-UBND và quyết định số 3262/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện XM, nhưng ông K chỉ khởi kiện, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2257/ QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện XM; yêu cầu UBND huyện XM công khai xin lỗi ông K trên phương tiện

thông tin đại chúng 03 ngày liên tục; Yêu cầu UBND huyện XM bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm cho ông K và gia đình ông K; Yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông K tổng số tiền 3.580.000đ gồm: 07 trụ bê tông, mỗi trụ 100.000đ; 24m lưới B40 mỗi mét 120.000đ và tiền công xây dựng.

Tại văn bản số 40/UBND-VP ngày 25/3/2011; tại biên đối thoại và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện XM, ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Căn cứ vào bản đồ địa chính năm 1993 và năm 2000 thì phần đất có diện tích 92m² mà ông Hoàng Văn K xây dựng lấn chiếm là đất công, thuộc thửa 208, tờ bản đồ 54, thị trấn PB, huyện XM. Tại thời điểm đo đạc bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K, ông K không sử dụng phần đất này. Sau khi Nhà nước mở đường nhựa mới, đường cũ ít người dân đi lại thì ông K mới tiến hành xây dựng lấn chiếm phần đường thuộc thửa 208, tờ bản đồ 54.

Theo Nghị định 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, đối với hành vi xây dựng cổng, rào lưới B40 và xây trụ rào với tổng diện tích 92m² của ông K thuộc mức độ 3, mức phạt từ 2.000.000đ đến 10.000.000đ nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn PB vì vậy UBND thị trấn PB đã chuyển lên UBND huyện XM theo đúng thẩm quyền. Chủ tịch UBND huyện XM căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC ngày 27/5/2009, do hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính nên chỉ ban hành Quyết định 2257/ QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai.

Việc ông K cho rằng cùng một hành vi nhưng bị lập biên bản 02 lần và 02 lần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng. Chủ tịch UBND thị trấn PB ban hành quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 07/01/2009, xử phạt ông K số tiền 500.000đ do ông K có hành vi đào phá làm hư hỏng lòng đường giao thông. Do ông K không khắc phục hậu quả nên UBND thị trấn PB lập biên bản tiếp và chuyển lên UBND huyện xử lý. Chủ tịch UBND huyện XM ban hành quyết định 2257/QĐ - KPHQ để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai.

Chủ tịch UBND huyện XM xác định, trình tự, thủ tục ban hành và nội dung của Quyết định 2257/ QĐ-KPHQ là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện XM

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 66; Điều 67 Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002, sửa đổi bổ sung năm 2007-2008;

- Căn cứ vào Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn K về việc yêu cầu hủy quyết định số 2257/QĐ-KPHQ ngày 02/7/2009 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông K về việc yêu cầu Chủ tịch UBND huyện XM công khai xin lỗi ông K trên phương tiện thông tin đại chúng 03 ngày liên tục; Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện XM bồi thường thiệt hại về danh dự nhân phẩm cho ông K và gia đình ông K; Yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông K tổng số tiền 3.580.000đ (ba triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông K có đơn kháng cáo. Theo đơn kháng cáo ông K cho rằng Bản án sơ thẩm căn cứ vào bản đồ địa chính năm 1993 và bản đồ địa chính năm 2000 để cho rằng 92m² mà ông K xây dựng lấn chiếm là đất công thuộc thửa 208 tờ bản đồ số 54 thị trấn PB là không đúng. Diện tích đất này ông đã mua và sử dụng ổn định từ trước năm 1993, năm 2000 cấp giấy chứng nhận cho ông nhưng không có phần đất này. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận, do kém hiểu biết về pháp luật nên ông nghĩ chỉ cần trình bày là UBND huyện sẽ xem xét đính chính lại giấy chứng nhận cho ông. Việc không xem xét đính chính lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp sai cho ông là trách nhiệm của UBND huyện XM. Do vậy, Bản án xác định diện tích 92m² mà ông K xây dựng lấn chiếm thuộc đất công là mang tính chủ quan. Ông K yêu cầu cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh gia phiên tòa:

Về tố tụng: Ông K khởi kiện Quyết định số 2257/QĐ-KPHQ ngày 02/7/2009 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Ông K kháng cáo trong thời hạn, đúng quy định, cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định. Thẩm phán chấp hành đúng các quy định về tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do ông K có hành vi lấn, chiếm đất công (đường giao thông công cộng) do Nhà nước quản lý nên cơ quan chức năng xử lý là có căn cứ. Thời điểm lập biên bản đến khi ban hành quyết định đã quá 30 ngày, quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh 44/2002/PL-UBTVQH10 sửa đổi, bổ sung năm 2008 và Điều 23 Nghị định 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 nên không áp dụng biện pháp xử phạt bằng tiền. Do đó, Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định số 2257/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai là đúng quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông K về việc hủy quyết định số 2257/QĐ-KPHQ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn K; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2020/HCST ngày 23/12/2020 của TAND huyện XM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng:

Về thủ tục thụ lý vụ án: Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ ngày 02/7/2009 Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai đối với ông Hoàng Văn K của Chủ tịch UBND huyện XM, là quyết định hành chính cá biệt, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định của luật tố tụng hành chính. Ông K khởi kiện ngày 25/10/2010 Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02/7/2009 Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ, ông K không đồng ý và có khiếu nại, ngày 27/9/2010 Chủ tịch UBND huyện XM ban hành Quyết định số 3261/ QĐ-UBND Về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Văn K. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại số 3261/ QĐ-UBND ngày 27/9/2010. Ngày 25/10/2010, ông K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ. Do vậy, thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ vẫn còn, Tòa án giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm ban hành Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ ngày 02/7/2009 của Chủ tịch UBND huyện XM.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC ngày 27/5/2009 của UBND thị trấn PB lập chuyển lên. Do hết thời hiệu xử phạt vi

phạm hành chính, nên ngày 02/7/2009 Chủ tịch UBND huyện XM ban hành Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ Về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền, đúng trình tự và đúng quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi; bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008.

[2.2] Về nội dung của Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ.

Tại thời điểm ông K lấn, chiếm 92m² đất, UBND thị trấn PB lập biên bản vi phạm ngày 27/5/2009, toàn bộ diện tích đất này đang là đường đi chung của các hộ dân phía trong. Ông K không có chứng cứ chứng minh nhận chuyển nhượng từ ông Huy đối với diện tích đất này. Căn cứ bản đồ địa chính năm 1993 và năm 2000 toàn bộ diện tích 92m² đất mà ông K lấn, chiếm không thuộc thửa đất mà ông K nhận chuyển nhượng của ông Huy và cũng không thuộc các thửa đất đã cấp giấy chứng nhận cho ông K, diện tích đất này thuộc thửa 208 tờ bản đồ 54, thuộc một phần đường đi chung. Do vậy việc rào, bao vây diện tích đất này là hành vi lấn, chiếm đất, vi phạm khoản 1 Điều 10 Nghị định 182/2004 –NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND huyện XM áp dụng, buộc ông K khắc phục hậu quả là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông K là không có cơ sở, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh gia phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Do Quyết định số 2257/ QĐ-KPHQ ngày 02/7/2009 của Chủ tịch UBND huyện XM đúng quy định của pháp luật, nên các yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông K là không có cơ sở để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 Án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Văn K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn K về việc, yêu cầu hủy Quyết định số 2257/QĐ-KPHQ ngày 02/7/2009 *áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực đất đai* của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện XM.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông K về việc, yêu cầu Chủ tịch UBND huyện XM công khai xin lỗi ông K trên phương tiện thông tin đại chúng 03 ngày liên tục; Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện XM bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm cho ông K và gia đình ông K; Yêu cầu bồi thường thiệt hại cho ông K tổng số tiền 3.580.000đ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản và chi phí đo vẽ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: ông Hoàng Văn K phải chịu 800.000đ (trong đó: 200.000đ án phí hành chính sơ thẩm, 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 800.000đ ông K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005200 ngày 25/02/2011, biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007471 ngày 24/8/2017 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009059 ngày 06/01/2021. Hoàn lại cho ông K số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001541 ngày 06/12/2019 của Chi cục THA dân sự huyện XM.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2021).

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKS ND tỉnh BR-VT;
- TAND huyện XM;
- Chi cục THA DS huyện XM.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Sử

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Đào Đức Thiện

Đoàn ngọc Thiện

Đặng Văn Sử

